

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/05/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+CLO+BK14	7:25	7+11+1	0+0+0		0+11+11	0+0+0	
2		P2+BK6+P11+TD1	7:25	2+0+4+16	0+0+0+0		0+1+0+21	0+0+0+0	Chuyen 1 P2- P11,chuyen 30kg p2-bk6
3		CTK3-BK20+CLO	9:25	0+0+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	Chuyen 2 CTK3- BK20
4		PVD2+TD1+CLO	9:25	1+12+8	0+0+0		1+4+17	0+0+0	
5		TD5-P8+TD1	11:25	2+2+17	0+0+0		0+1+21	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 6 người PVD1 về qua BK14, chuyển tải từ PVD1 qua BK14



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2 - CLO - BK14	CREW: TTrung - Mạnh - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC TUNG	TD2	100,40,08	3	15		70	CODIEN	Vietnamese
2	HA VAN TRUONG	TD2	03	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN DUY KHANH	TD2	06	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
4	LE VAN QUAN	TD2	07	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN THAI THANH	TD2	04-05	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN VAN Y	TD2	01-02	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
7	VLASOV ALEKSANDR	CLO	24	1	7		90	KHOAN	Russian
8	SHMAKOV ALEXANDER	CLO	26	1	8		75	KHOAN	Russian
9	VU THE NANG	CLO	25	1	3	100	65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TUONG LONG	CLO	21	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
11	VU VAN LONG	CLO	05	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
12	LUU VAN SON	CLO	27	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG KIM DUONG	CLO	04	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	LE VAN LY	CLO	82	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN ĐÔNG	CLO	30	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM NAM HAI	CLO	03	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM TAT LUC	CLO	28-29	2	6		72	KHOAN	Vietnamese
18	TO ANH TUAN	CLO	22	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
19	TR HUU PHUOC	CLO	20-21	2	15		65	YTE	Vietnamese
20	LE VAN TOAN	BK14	41	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	6	10	83	407	0	0		
2	CLO	13	15	89	929	100	11		
3	BK14	1	1	4	62	0	11		
TOTAL		20	26	176	1.398	100	22		
WEIGHT KG				176	1.398	100			

GRAND TOAL: 1.674 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2022	TO: P2 - BK6 - P11 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dương - Linh - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO KIM NGHIỆP	P2	78	1	15	18	82	CODIEN	Vietnamese
2	KIM NHẬT THANH	P2	79	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
3	LÊ THANH HIẾU	P11	27-28	2	18		65	CODIEN	Vietnamese
4	DOAN VIỆT ĐÔNG	P11	25-26	2	19	18	76	CODIEN	Vietnamese
5	LÊ HỮU TUƠNG	P11	23	1	6		61	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH HUNG	P11	24	1	19		83	CODIEN	Vietnamese
7	STESHIN VALERIY	TD1	74	1	12		161	KHOAN	Russian
8	BADRETDINOV EDGAR	TD1	73	1	14		80	KHOAN	Russian
9	TRẦN MẠNH HUNG	TD1	75	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VĂN NAM	TD1	57	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	58	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ QUỐC BAO	TD1	63	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	65	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM TRƯỜNG ANH	TD1	66	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
15	LAI THÈ ĐẠT	TD1	76-77	2	10		93	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ ANH THOẠI	TD1	67-68	2	10		94	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN PHI HUNG	TD1	72	1	11		81	KHOAN	Vietnamese
18	MAI ANH TUÂN	TD1	71	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	64	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG NGỌC QUÂN	TD1	69-70	2	15		81	KHOAN	Vietnamese
21	NGHIÊM XUÂN VIỆT	TD1	59	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
22	VŨ THANH TUNG	TD1	62	1	11		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	2	2	25	154	18	0 + 1		CHUYỂN 1 PAX TỪ P2 SANG P11
2	BK6	0	0	0	0	0	1		
3	P11	4	6	62	285	18	0		CHUYỂN 30KG HÀNG TỪ P2 SANG BK6
4	TD1	16	19	144	1.300	0	21		
TOTAL		22	27	231	1.739	36	22		
WEIGHT KG				231	1.739	36			

GRAND TOAL: 2.006 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: CTK3 - BK20 - CLO	CREW: TTrung - Mạnh - THỤ	ETA: 11:20
XANH-2			

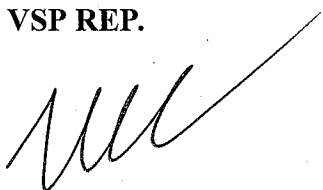
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
2	LUƠNG NGỌC KHUÔNG	CLO	11	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH SÙNG	CLO	74	1	6		70	NHATHAU	Vietnamese
4	ĐAM VŨ HAI NAM	CLO	72-73	2	8		80	NHATHAU	Vietnamese
5	PHẠM MINH HOANG	CLO	13	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	CLO	75	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SƠN	CLO	10	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	09	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN ĐÌNH	CLO	06	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ MINH HIỆP	CLO	07	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	12	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
12	LÂM XUÂN TỬ	CLO	04	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN CÔNG BẢNG	CLO	05	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ HỮU HẬU	CLO	02	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	03	1	7	110	75	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ HUY TUYẾN	CLO	08	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TUẤN	CLO	70	1	5		75	VTB	Vietnamese
18	TÔ VĂN ĐỨC	CLO	71	1	5		67	VTB	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	0	0	0	0	0	0	0	CHUYỂN 02 PAX TỪ CTK3 SANG BK20
2	BK20	0	0	0	0	0	0	0	
3	CLO	18	18	105	1.290	110	20	0	
TOTAL		18	18	105	1.290	110	20	0	
WEIGHT KG				105	1.290	110			

GRAND TOAL: 1.505 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2022	TO: PVD2 - TD1 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Dương - Linh - HIẾU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHDANOV VLADIMIR	PVD2	17	1	16		125	KHOAN	Vietnamese
2	VU QUANG	TD1	32	1	9	90	78	D-HANH	Vietnamese
3	TRINH HUU NGHIA	TD1	21	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN DUY TAN	TD1	24	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
5	VU NGOC THANH	TD1	30-31	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGOC QUANG	TD1					61	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	29	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TUYEN	TD1	28	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	CU THANH NHAN	TD1	25	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
10	LE VIET THANH	TD1	27	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM QUANG ANH	TD1	33	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
12	LAI ĐỨC LAM	TD1	36	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN THANH HIEU	TD1	19-20	2	11		80	KHOAN	Vietnamese
14	VU QUY VINH	TD1	22-23	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN MINH BACH	CLO	55	1	5		63	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THAO	CLO	59	1	7		75	PSV	Vietnamese
17	LUU VAN TRONG	CLO	60	1	3		59	PSV	Vietnamese
18	HOANG HUU THO	CLO	58	1	3		69	PSV	Vietnamese
19	LE MINH MINH	CLO	61	1	5		71	PSV	Vietnamese
20	PHAN MINH TUAN	CLO	57	1	2		74	PSV	Vietnamese
21	TRAN DINH QUANG	CLO	56	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

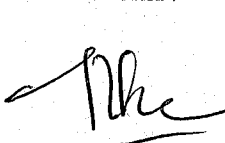
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	1	1	16	125	0	1		
2	TD1	13	15	78	925	90	4		
3	CLO	7	7	30	479	0	17		
TOTAL		21	23	124	1.529	90	22		
WEIGHT KG				124	1.529	90			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

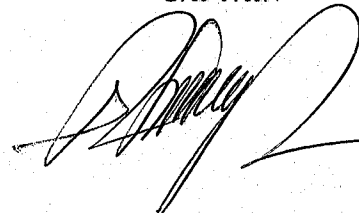
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2022	TO: TD5 - P8 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - THỤ	ETA: 13:30
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THE DUNG	TD5	63	1	11		65	KHOAN	Vietnamese
2	DINH CHI CONG	TD5	78	1	14		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VIET KHA	P8	02	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN QUOC VIET	P8	01	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	BAEV YURY	TD1	58	1	8		86	ANTOAN	Russian
6	DUONG MINH VIET	TD1	53-54	2	12		62	DVL	Vietnamese
7	TRAN HUU NGHI	TD1	56	1	7		57	XAYLAP	Vietnamese
8	DAO MINH HAI	TD1	40-41	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
9	MAI TRONG HAI	TD1	43	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG NGOC MINH	TD1	46	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
11	LUU SUNG BA	TD1	55	1	7	50	62	XAYLAP	Vietnamese
12	DAO MINH TUAN	TD1	44-45	2	15		91	YTE	Vietnamese
13	LE VAN NGOC	TD1	47	1	5		76	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN TAT LUC	TD1	48	1	4		59	PSV	Vietnamese
15	TRIEU MINH HONG	TD1	39	1	4		70	PSV	Vietnamese
16	PHAM THE THUAN	TD1	50	1	7		71	PSV	Vietnamese
17	DAU DUC HUNG	TD1	51	1	4		71	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN THANH CONG	TD1	49	1	5		71	PSV	Vietnamese
19	DAU VIET BAC	TD1	52	1	5		78	PSV	Vietnamese
20	LE VAN LINH	TD1	42	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	2	2	25	130	0	0		
2	P8	2	2	12	142	0	1		
3	TD1	16	19	125	1.123	50	21		
TOTAL		20	23	162	1.395	50	22		
WEIGHT KG				162	1.395	50			

GRAND TOAL: 1.607 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/05/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK3+BK8-GTC1	7:25	22+0+0	0+0+0		16+4+0	0+0+0	chuyen 2 bk3-bk8
2		AMD+P11+P7	7:25	2+2+17	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
3		P2+BK20+CTK3	8:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	CAP CUU P2 1XL
4		TD2-TD5- P6	9:25	1 BENH NHAN P6					TD2-TD5 2 NG

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - BK3 - BK8 - GTC1	CREW: L Tuấn - HÙNG - N Nam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG THANH TÙNG	TD2	75	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	LY ANH TUẤN	TD2	74	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
3	CAO VĂN LỢI	TD2	73	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
4	NOROV DENIS	TD2	06-07	2	17		80	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD2	72	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD2	75	1	5	80	78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	70	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN HÙNG HÙNG	TD2	81-82	2	10		92	KHOAN	Vietnamese
9	NGÔ VĂN KIỂM	TD2	73	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	MAI VĂN HOÀNG	TD2	76	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ MẠNH THẮNG	TD2	71	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	79-80	2	12		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN DUẬN	TD2	03	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM MINH TOÀN	TD2	01-02	2	15		60	YTE	Vietnamese
15	ĐÌNH TRUNG KIẾN	TD2	05	1	7		70	D-HANH	Vietnamese
16	NGUYỄN HOÀI VŨ	TD2	04	1	5		64	D-HANH	Vietnamese
17	LÊ NHẬT TUẤN	TD2	78	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
18	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	77	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ THẬP TOÀN	TD2	38	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	23	132	1.328	80	16		CHUYỂN 02 PAX TỪ BK3 SANG BK8
2	BK3	0	0	0	0	30	4	2	
3	BK8	0	0	0	0	0	0		
4	GTC1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		19	23	132	1.328	110	21		
WEIGHT KG				132	1.328	110			

GRAND TOAL: 1.570 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/05/2022	TO: AMD - P11 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - ĐNam - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRUNG CUÔNG	AMD	87	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN DUAN	AMD	88-89	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DUY HA	P11	35-36	2	15	65	80	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN SÁCH ĐƠN	P11	34	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	P7	84	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
6	NGÔ HỒNG GIANG	P7	79	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
7	DEMIN YURIY	P7	77-78	2	18		103	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P7	88	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P7	97	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THAI DUƠNG	P7	85	1	15		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH TÍNH	P7	80	1	10	60	72	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN PHAN	P7	89	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẠU CAO KHANG	P7	87	1	10		53	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VĂN THANH	P7	81	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HOANG OANH	P7	86	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TỰ ĐỘ	P7	82-83	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
17	BUI NGOC TU	P7	98	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ HOÀI THANH	P7	94	1	7	14	65	YTE	Vietnamese
19	MAI VĂN SƠN	P7	90-91	2	13		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	2	3	18	135	0	0		
2	P11	2	3	25	150	65	1		
3	P7	15	18	145	1.089	74	21		
TOTAL		19	24	188	1.374	139	22		
WEIGHT KG				188	1.374	139			

GRAND TOAL: 1.701 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/05/2022	TO: BK20 - CTK3 - P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 08:15
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Dương - Linh - THỤ	ETA: 09:45
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LUU	P2				50	73	Y TE	Vietnamese
2	QUACH VAN THAO	P2					75	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	0	0	0	0	0	0	2	CHUYEN 2 KHACH TU BK20 SANG CTK3 THAO GHE CHO CANG
2	CTK3	0	0	0	0	0	0		
3	P2	2	0	0	148	50	4		
TOTAL		2	0	0	148	50	4		
WEIGHT KG				0	148	50			

GRAND TOAL: 198 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TD2 - TD5 - P6	CREW: LTuấn - HUNG - Nnam	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU ĐỨC THANH	TD2	64	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
2	LE MINH ĐỨC	TD2	62	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN CHI ĐỨC	TD2	61	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	65	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN MINH	TD2	80	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH DUY HAI	TD2	53	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
8	LE VĂN NAM	TD2	63	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH VĂN TÀI	TD2	56	1	3		53	KHOAN	Vietnamese
10	TRINH HUU CAN	TD2	52	1	17		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN QUY	TD2	51	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO MINH HOANG	TD2	49	1	3	25	73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN GIA CUONG	TD2	47	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC ĐỘ	TD2	46	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
15	DUONG HUU THUAN	TD2	48	1	6		63	CODIEN	Vietnamese
16	ĐO VĂN THÀNH	TD2	44-45	2	17		85	CODIEN	Vietnamese
17	VU NGOC TIEN	TD2	43	1	8	13	73	DVL	Vietnamese
18	HOANG MANH HUNG	TD2	57	1	3		83	GETRACO	Vietnamese
19	VU THANH NHAT	TD2	58	1	7		78	GETRACO	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TRUNG	TD2	55	1	5		72	GETRACO	Vietnamese
21	TRẦN QUANG NHÂN	TD2	54	1	6		58	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	22	143	1.501	38	18 + 2		CHUYEN 02 PAX TU TD2 SANG TD5
2	TD5	0	0	0	0	0	0		
3	P6	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	22	143	1.501	38	21		
WEIGHT KG				143	1.501	38			

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/05/2022

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		TD5+CTK3+RP1	7:25	21+1+0	0+0+0		19+1+2	0+0+0	
2		TD3+P10+P11 → 2	7:25	22+0+0	0+0+0		19+0+2	0+0+0	CHuyen 3 P10-P11
3		TD3+TD5	9:25	5+17	0+0		3+17	0+0	

TTBDSX

Bổ sung P11.

MC8 & Vẽ 2



FLIGHT MANIFEST

Thứ 23/05/2022

DATE: 10/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD5 - CTK3 - RP1	CREW: Hạnh - ĐNam - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TRỌNG HẠCH	TD5	54	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
2	HỒ HOÀN KIẾM	TD5	35-36	2	6		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	55	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	43-44	2	16		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	39-40	2	5		68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	37	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
7	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	51	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ THANH HẢI	TD5	56	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VINH DUY	TD5	34	1	5	60	65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	TD5	41-42	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	39	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	TẠ QUANG THANH	TD5	48-50	3	17		65	YTE	Vietnamese
13	HÀ THANH TÙNG	TD5	32	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
14	TU DƯƠNG DŨNG	TD5	45	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TẤT THÀNH	TD5	37	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN HÙNG	TD5	61-62	2	13		72	HALI	Vietnamese
17	PHẠM VĂN DƯƠNG	TD5	59-60	2	17		70	HALI	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC CHÂU	TD5	52-53	2	15		67	DMC-MI	Vietnamese
19	NGO VĂN TRỌNG	TD5	46-47	2	17		63	DMC-MI	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN DŨNG	TD5	57-58	2	11		70	DMC-MI	Vietnamese
21	NGUYỄN NHỎ DŨNG	TD5	33	1	17		70	DMC-MI	Vietnamese
22	ĐINH HỒNG THẮNG	CTK3	60,700	2	12		65	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	32	207	1.413	60	19		NB NGUYEN VAN QUANG
2	CTK3	1	2	12	65	0	1		
3	RP1	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	34	219	1.478	60	22		
WEIGHT KG				219	1.478	60			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



Thu 23 the



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2022	TO: TD3 - P10 - P11	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - NPhú - DTùng	ETA: 09:15
Carn -1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH TOAN	TD3	35	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
2	LE ANH XUAN	TD3					72	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN THANG LOI	TD3	28	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN CHUNG	TD3	23	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
5	DANG DINH DINH	TD3	36	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN HOANG NAM	TD3	39	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
7	DAO LE XUAN SON	TD3	29	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN TRONG BANG	TD3	33	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
9	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	27	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN SANG	TD3	30	1	6		83	KHOAN	Vietnamese
11	DOAN QUANG BAC	TD3	40	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
12	DANG DINH PHUC	TD3	32	1	8		91	KHOAN	Vietnamese
13	VU TRONG NGHIA	TD3	34	1	3	110	74	KHOAN	Vietnamese
14	NGO DUY THANH	TD3	26	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN THUONG	TD3	25	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN BIEN	TD3	42	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN VAN HUONG	TD3	31	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM THANH DUNG	TD3	37-38	2	9		65	KHOAN	Vietnamese
19	LE VAN TUAN	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG GIANG LAM	TD3					78	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN DINH MUOI	TD3	24	1	8		73	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN VIET THANG	TD3	41	1	4		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	20	135	1.582	110	19		01 NOI BO: LE QUANG VU CHUYEN 3 PAX TU P10 SANG P11
2	P10	0	0	0	0	0	0 + 3		
3	P11	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	20	135	1.582	110	21		
WEIGHT KG				135	1.582	110			

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TD3 - TD5	CREW: Hạnh - ĐNam - MQUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN LUC	TD3	51	1	7		92	PSV	Vietnamese
2	HO SY THANH	TD3	54	1	3		58	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN TUAN	TD3	53	1	3		68	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LAP	TD3	49-50	2	8		65	PSV	Vietnamese
5	PHAN CHINH QUY	TD3	52	1	6		74	PSV	Vietnamese
6	PHAM XUAN THUY	TD5	75	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN HUONG	TD5	69	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH HOANG KHANH	TD5	74	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN CAO HOANG	TD5	72	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	LE VIET THANG	TD5	70	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
11	DOAN CAO DANH	TD5	07	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN DUNG	TD5	77	1	15		66	ANTOAN	Vietnamese
13	NGUYEN HUU TRIET	TD5	66	1	12		63	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG LONG	TD5	06	1	8	10	70	DVL	Vietnamese
15	TRAN DAI HUNG	TD5	08	1	15		68	DVL	Vietnamese
16	DINH VAN THANG	TD5	73	1	5		73	PSV	Vietnamese
17	VU QUOC VIET	TD5	67	1	5		80	PSV	Vietnamese
18	VU DUC TUAN	TD5	68	1	10		72	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN LUONG SON	TD5	71	1	6		70	PSV	Vietnamese
20	VU DINH HOI	TD5	76	1	5		90	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN MANH TUAN	TD5					70	NOI BO SE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	5	6	27	357	0	3		
2	TD5	16	15	114	1.153	10	17		
TOTAL		21	21	141	1.510	10	20		
WEIGHT KG				141	1.510	10			

GRAND TOAL: 1.661 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN